

PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ
Khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ cao sinh học Hà Nội.
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND phường Thượng Cát)

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT VÀ TÀI SẢN TRÊN ĐẤT:

1. Chủ sử dụng đất: Ủy ban nhân dân phường Thượng Cát

- Địa chỉ thường: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Địa chỉ nơi có đất GPMB: Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội
- Tổng diện tích đất bị thu hồi: 163,0 m2
- + Diện tích đất giao theo NĐ 64/CP là: 0,0 m2
- + Diện tích đất không giao hộ gia đình sử dụng ổn định trước 01/7/2004: 163,0 m2

2. Chủ sở hữu tài sản trên đất: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn Đạo

- Địa chỉ: TDP Yên Nội, Phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội

II. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ ĐỐI VỚI: HỘ GIA ĐÌNH ÔNG NGUYỄN VĂN ĐẠO

Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) - ((7)-(8))	(10)
1	Bồi thường hỗ trợ về đất					32.860.800	32.860.800	0	
	Đất NN không giao hộ gia đình sử dụng trước 1/7/2004	m2	163,0	201.600	100%	32.860.800	32.860.800	0	
2	Bồi thường, hỗ trợ về tài sản					67.238.985	29.247.088	37.991.897	
2.1	Cây cối hoa màu					21.252.000	21.252.000	0	
	Hoa Hoa hồng cao>1m	cây	3.864	5.500	100%	21.252.000	21.252.000	0	
2.2	Bồi thường, hỗ trợ về công trình.					45.986.985	7.995.088	37.991.897	Theo Quyết định số 3075/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 của Chủ tịch UBND quận Bắc Từ Liêm
-	Bê xây 110, trát trong: V=(2,2mx1mx1,2m)= 2,64m3								
	Khối lượng gạch xây: (2,2+0,8)*1,2*2*0,11+(2,2*1)*0,07=0,95(m3)	m3	0,95	1.315.288	100%	1.249.524	999.619	249.905	
	Khối lượng trát: (2+0,8)*1,2*2*2*0,8=8,32(m2)	m2	8,32	47.291	100%	393.461	314.769	78.692	
-	Giếng khoan sâu > 25m	giếng	1	3.209.000	100%	3.209.000	2.567.200	641.800	
-	Nhà lưới ni lông, khung tre	m2	161,0	10.000	100%	1.610.000	161.000	1.449.000	
-	Hàng rào lưới thép B40	m2	155,0	255.000	100%	39.525.000	3.952.500	35.572.500	



Số TT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	ĐƠN VỊ TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ (Đồng)	TỈ LỆ (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	Trong đó		Ghi chú
							Đã phê duyệt (đồng)	Điều chỉnh, bổ sung (đồng)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9) – ((7)-(8))	(10)
3	Thưởng tiền độ bàn giao mặt bằng	m2	163,0	3.000	0%	0	0	0	Không hỗ trợ do hộ gia đình không bàn giao mặt bằng đúng tiến độ
	Tổng cộng (1+2+3):					100.099.785	62.107.888	37.991.897	

III. Tổng số tiền BT, HT và TĐC: (1)+(2)+(3) 100.099.785 đồng

IV. Tổng số tiền phải nộp ngân sách: 0 đồng

V. Tổng số tiền BTHT & TĐC sau cân đối: (III-IV) 100.099.785 đồng

(- Nếu (V)>0 thì được nhận số tiền sau cân đối;

- Nếu (V)<0 thì phải nộp bổ sung số tiền sau cân đối)

Bằng chữ: Một trăm triệu, không trăm chín mươi chín nghìn, bảy trăm tám mươi lăm đồng./.



Trong đó: - Tổng số tiền đã phê duyệt: 62.107.888 đồng

- Số tiền điều chỉnh, bổ sung: 37.991.897 đồng

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Tiến